

Bản án số: 23 /2018/HS-ST
Ngày 26- 4- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương và bà Trần Thị Minh Hoir

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham
gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương,
tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:13
/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số:19/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HÀ Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/7/1996 tại
xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 8, xã Minh
Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ
học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nữ; Tôn giáo:Không; Quốc tịch:Việt
Nam; Con ông Nguyễn Thọ Huy và bà Nguyễn Thị Đào; Có chồng Lê Văn Long
và 01 con; Tiền sự: Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 30/3/2015 bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt
05 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Đã thi hành xong tháng 5/2015. Bị cáo bị
tạm giam từ ngày 29/01/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Đức Luật - Sinh năm 1991

Trú tại: Xóm 14, xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đào Thị Đông - Sinh năm 1993

Trú tại: Xóm 14, xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. Anh Phan Văn Huy - Sinh năm 1990

Trú tại: Khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Chu Văn Đại - Sinh năm 1993

Trú tại: Xóm 1, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/10/2017, Nguyễn Thị H là công nhân của công ty may Minh Anh đã đến chỗ làm việc của chị Đào Thị Đông cũng là công nhân làm cùng công ty với Hà. Tại đây, Hà đã lục lọi trong túi xách của Đông để ở ngăn bàn dưới và lấy chiếc chìa khóa xe mô tô trong túi. Sau khi lấy chìa khóa xong, Hà ra khu vực để xe của công ty, dùng chiếc chìa khóa xe vừa lấy lúc này mở khóa trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu “Lead”, hãng Honda, màu sơn xanh vàng, biển số 37D1- 70876. Sau khi lấy được xe, Nguyễn Thị H điều khiển xe ra cổng bảo vệ của công ty và đưa vé gửi xe cho bảo vệ, rồi điều khiển xe ra khỏi khu vực công ty may Minh Anh. Sau đó, Hà điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đến cầm cố cho hiệu cầm đồ “Tony Huy” ở khối 7, thị trấn Đô Lương với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Sau khi cầm cố xe xong, Hà sử dụng số tiền vừa cầm cố được và bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 03/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đô Lương ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Thị H. Đến ngày 29/01/2018, Nguyễn Thị H đã bị bắt giữ tại tỉnh Bình Dương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2397 ngày 01/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương kết luận: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Lead, hãng Honda, màu sơn xanh vàng. Có số khung: 4514fy603765, số máy JF45E0644958, biển số 37D1-70876, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Về vật chứng: Ngày 07/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức Luật 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead, hãng Honda, màu sơn xanh vàng. Số khung: 4514fy603765, số máy JF45E0644958, biển số 37D1-70876, trong cốp xe có đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức Luật.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ;về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H trả lại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho Anh Phan Văn Huy trú tại khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/10/2017, tại công ty may Minh Anh ở xóm 11, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút vào chỗ làm việc của chị Đào Thị Đông lục lọi túi xách và lấy chìa khóa xe, mở khóa trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead với trị giá 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và vật chứng đã thu giữ được, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự theo như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân không yên tâm lao động sản xuất. Cách thức thực hiện hành vi táo bạo, coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo năm 2015 đã bị TAND

thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai kết án về tội trộm cắp tài sản tuy đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay và lên cho bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và công tác phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhưng xét thấy sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 199 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên qua xác minh của cơ quan điều tra bản thân bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này đối với Phan Văn Huy là người đã nhận cầm cố chiếc xe máy Lead màu xanh vàng, biển kiểm soát 37D1-70876 cho bị cáo Nguyễn Thị H nhưng Huy không biết chiếc xe máy này là do trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Anh Nguyễn Đức Luật đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên miễn xét. Anh Phan Văn Huy trú tại khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H trả lại số tiền cầm cố chiếc xe máy là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), tại phiên tòa bị cáo Hà đã chấp nhận trả lại số tiền 20.000.000đ cho anh Phan Văn Huy. Do anh Huy không biết được tài sản chiếc xe máy do Hà cầm cố là do trộm cắp mà có, đây là giao dịch cầm cố hợp pháp, do vậy cần chấp nhận sự thoả thuận bồi thường dân sự như trên.

[7]. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46, điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01(một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/01/2018.

3. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường cho anh Phan Văn Huy số tiền 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1000.000đ (Một triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Bị cáo; người liên quan;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự H.Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

